

Số: 236 /BC-UBND

Hướng Hóa, ngày 21 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện Công văn số 1136/UBND-VX ngày 19/03/2020 của UBND tỉnh và Công văn số 515/LĐTBXH-BTXH ngày 23/3/2020 của Sở LĐ-TB&XH tỉnh về việc báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện công tác Phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa báo cáo công tác triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Hướng Hóa là huyện miền núi, vùng cao, biên giới nằm về phía Tây của tỉnh Quảng Trị. Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Bình, phía Nam và Tây giáp nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, phía Đông giáp với huyện Gio Linh, Vĩnh Linh và Đakrông. Toàn huyện có 21 đơn vị hành chính; trong đó 19 xã và 02 thị trấn (Khe Sanh và Lao Bảo), có 13 xã đặc biệt khó khăn; 11 xã giáp biên giới nước bạn Lào, diện tích tự nhiên toàn huyện là: 1150,86km². Tổng dân số của huyện là 22.156 hộ, với 96.808 khẩu, có 03 dân tộc sinh sống chủ yếu là: Pa Kô, Vân Kiều, Kinh, trong đó dân tộc thiểu số có 46.548 người, chiếm tỷ lệ 48,1% dân tộc toàn huyện.

Từ giai đoạn 2016 - 2020, tình hình tệ nạn xã hội nói chung và tình hình mại dâm nói riêng trên địa bàn huyện Hướng Hóa cơ bản được kiềm chế. Qua thống kê trên địa bàn có 09 khách sạn, 10 nhà nghỉ, 03 cơ sở xông hơi massage, 20 cơ sở kinh doanh Karaoke, với tổng số 74 người quản lý và nhân viên phục vụ. Nhìn chung, trong quá trình hoạt động từ năm 2016 - 2020 các cơ sở chưa phát hiện có dấu hiệu hoạt động mại dâm.

Công tác đấu tranh phòng ngừa mại dâm đã được cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, với sự phối hợp của cơ quan chuyên trách, các đoàn thể và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân đã ngăn chặn, hạn chế được tệ nạn mại dâm trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác tổ chức chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Kế hoạch số 4353/KH-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Huyện đã xác định được mục đích, yêu cầu của các cấp, các ngành trong công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn, vì vậy, những năm qua, công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống

HIV/AIDS, mại dâm luôn được các cấp ủy Đảng, ban ngành, đoàn thể từ huyện đến xã, thị trấn luôn quan tâm, chỉ đạo lồng ghép các hoạt động chuyên môn, cụ thể:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (gọi tắt Ban Chỉ đạo 138-1523 huyện).

- Hàng năm xây dựng kế hoạch chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp để triển khai công tác phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, tệ nạn mại dâm và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa huyện.

- Thường xuyên lồng ghép công tác tuyên truyền các chương trình phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm cho cán bộ, công nhân viên chức, các trường học, học sinh, hội viên, đoàn viên và nhân dân, nhằm góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, hạn chế các hành vi vi phạm tệ nạn mại dâm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những cơ sở hoạt động kinh doanh dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm. Lấy phòng ngừa là chính, góp phần làm giảm tình hình phức tạp về mại dâm, trật tự an toàn xã hội tại một số địa bàn trọng điểm như thị trấn Lao Bảo và thị trấn Khe Sanh.

- Gắn Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở các khu dân cư với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phong trào “thôn/khôi không có tệ nạn xã hội”, phát động “Tháng hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS, mại dâm”. Nhờ đó, công tác đấu tranh, phòng chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn đã được các cấp chú trọng, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các tổ chức, đoàn thể ở các cấp, các ngành và toàn xã hội về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn.

- Các ban, ngành, đoàn thể các cấp thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống AIDS, tệ nạn mại dâm, ma túy; phòng, chống mua bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm, bóc lột tình dục, phòng ngừa và bảo vệ người chưa thành niên bị cưỡng bức bán dâm, tham gia các hoạt động xã hội không lành mạnh.

2. Công tác phối hợp

- Từ tình hình thực tế công tác phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm giữa UBND huyện với UBMT TQ Việt Nam huyện, các hội, đoàn thể; hàng năm, trên cơ sở kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương, UBND huyện đã thường xuyên phối hợp với các thành viên liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát các cơ sở có nguy cơ rơi vào các hoạt động tệ nạn mại dâm, qua kiểm tra đã nhắc nhở, tuyên truyền vận động các cơ sở cam kết thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTBQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phòng, chống mại dâm.

- Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo 138 -1523 xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành đẩy mạnh công tác đấu tranh, truy quét, quản lý địa bàn không

để phát sinh mới các tụ điểm hoạt động mại dâm. Thực hiện quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm

Các ban, ngành, đoàn thể của huyện và các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân với nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú:

- Tập trung tuyên truyền về tác hại của HIV/AIDS, mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Lồng ghép các đợt tuyên truyền lưu động nhân "*Tháng hành động phòng chống HIV/AIDS, mại dâm*"; treo các pa nô, áp phích, tờ rơi tại các địa điểm có nguy cơ rơi vào các tệ nạn xã hội. Giáo dục, vận động thanh, thiếu niên tránh xa con đường ma túy, mại dâm.

- Nguy cơ của bệnh dịch HIV/AIDS đối với người mại dâm giáo dục, vận động thanh, thiếu niên tránh xa con đường ma túy, mại dâm.

- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân trong phòng, chống mại dâm và HIV/AIDS.

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống văn hóa, đạo đức lành mạnh. Xây dựng môi trường sống và làm việc lành mạnh, văn hóa không có tệ nạn ma túy, mại dâm. Tích cực vận động mọi người đăng ký cam kết không thực hiện đến các hành vi liên quan tới ma túy, mại dâm.

- Phổ biến một số văn bản liên quan đến phòng, chống mại dâm và các tệ nạn xã hội: Nghị định 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh về phòng, chống mại dâm; Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 09/09/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Luật số 66/2011/QH12 ngày 29/03/2011 về phòng, chống mua bán người; Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/03/2016 của Thủ tướng phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng

Hàng năm, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Hướng Hóa đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, trong đó công tác phòng, chống tệ nạn xã hội luôn được chú trọng. Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị, các nội dung phòng chống ma túy, mại dâm luôn được giao chỉ tiêu cụ thể, góp phần xây dựng UBND các xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy.

Xây dựng các chương trình an sinh xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương hướng mục tiêu đến các đối tượng thanh niên trong độ tuổi lao động, tập trung vào các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, xuất khẩu lao động, hỗ trợ vay vốn, chương trình giảm nghèo... nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

5. Công tác kiểm tra, xử lý người mại dâm

Huyện Hướng Hóa có Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, nên tệ nạn gái mại dâm dễ di chuyển đến những địa điểm buôn bán đông người, chợ, các điểm kinh doanh dịch vụ. Vì vậy các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện đã thường xuyên chỉ đạo, phối hợp liên ngành để tổ chức tuyên truyền, vận động, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dễ rơi vào các hoạt động tệ nạn xã hội, kịp thời ngăn chặn các ổ, nhóm mại dâm có biểu hiện nghi vấn, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

Hàng năm thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh karaoke, nhà nghỉ, nhà trọ trên địa bàn; qua kiểm tra đã phát hiện 01 vụ, 02 đối tượng có hành vi mua bán dâm, đã xử lý hành chính (phạt 950.000 đồng) còn lại hầu hết các cơ sở đều đảm bảo điều kiện kinh doanh, đảm bảo an ninh trật tự; một số nội dung chưa đảm bảo, Đoàn đã hướng dẫn cho các cơ sở có biện pháp khắc phục. Từ năm 2016 - 2020 trên địa bàn huyện không có điểm nóng về hoạt động mại dâm.

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho các hoạt động thực hiện của Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn chưa được bố trí, chỉ dựa vào sự hỗ trợ về vật chất để phục vụ cho hoạt động như: tờ rơi tuyên truyền, panô, áp phích.

7. Số liệu 05 năm thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm (Phụ lục được đính kèm).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về những kết quả triển khai thực hiện

- Nhìn chung, công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm được các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp của huyện Hướng Hóa triển khai đồng bộ, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi; UBND các xã, thị trấn đã có kế hoạch triển khai nghiêm túc nên không để phát sinh điểm nóng về hoạt động mại dâm. Việc triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp đã góp phần giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

- Lồng ghép và phát động các phong trào đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội với phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở các khu dân cư nên công tác đấu tranh, phòng chống tệ nạn xã hội nói chung, tệ nạn mại dâm nói riêng trên địa

bàn đã được các cấp chú trọng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở các cấp, các ngành và toàn xã hội về phòng, chống tệ nạn mại dâm, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời.

2. Về những tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền mặc dù đã được các cấp, các ngành thường xuyên phối kết hợp, nhưng một số cơ sở hoạt động kinh doanh có nguy cơ rơi vào tệ nạn mại dâm còn xem nhẹ công tác này. Một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng và đầy đủ về chủ trương phòng, chống mại dâm của Đảng và Nhà nước ban hành.

- Về kinh phí để thực hiện công tác phòng, chống mại dâm những năm qua chưa được bố trí cho nên ảnh hưởng không nhỏ đến yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

- Đội ngũ cán bộ cơ sở chưa được tập huấn về nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm nói riêng và công tác phòng chống các tệ nạn xã hội nói chung cho nên đôi khi có sự vụ xảy ra đang còn lúng túng, việc xử lý chỉ dựa vào cơ quan chuyên môn là lực lượng công an.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được, cũng như những tồn tại, hạn chế cần được khắc phục, có thể rút ra một số kinh nghiệm trong công tác lãnh, chỉ đạo về công tác phòng chống mại dâm như sau:

- Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội là một bộ phận cấu thành trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Do đó để các cấp, các ngành có sự chuyển biến mạnh hơn nữa về nhận thức, cần phải tạo ra sự thay đổi trong nhận thức đối với toàn dân. Chú trọng công tác tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau, nhằm tuyên truyền sâu rộng về công tác này.

- Trong công tác triển khai thực hiện phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, phối kết hợp phải chặt chẽ, đồng bộ giữa các ban, ngành, đoàn thể.

- Nâng cao hiệu quả Tổ công tác liên ngành đủ mạnh, phục vụ hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Hỗ trợ địa phương tăng cường việc tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội cấp xã và Tổ công tác liên ngành.

- Hàng năm đề nghị cấp trên sớm phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia tạo điều kiện cho địa phương duy trì đảm bảo tính liên tục của các hoạt động.

V. PHƯƠNG HƯỚNG CHO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về phòng, chống tệ nạn mại dâm, lấy công tác phòng ngừa là chính.

- Tiếp tục phối hợp chỉ đạo chặt chẽ các cơ quan chức năng kiểm soát việc giải quyết các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu, hành vi, vi phạm về mại dâm như: chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên, mua bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm để yêu cầu cơ quan CSĐT xử lý theo quy định của pháp luật, bảo đảm mọi hành vi phạm tội liên quan đến hoạt động mại dâm đều phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật; không bỏ lọt tội phạm.

- Tăng cường quản lý địa bàn, không để tệ nạn mại dâm xảy ra gây bức xúc trong xã hội; xây dựng mô hình phòng ngừa, trợ giúp làm giảm tổn thương, phòng và chống lây nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các xã, thị trấn được tuyên truyền bằng các hình thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm, mua bán người.

- Phòng ngừa, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý 100% vụ việc, ổ nhóm hoạt động mại dâm được phát hiện.

- 100% nạn nhân bị mua bán, người bán dâm được hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đúng pháp luật. Xây dựng mô hình “Trợ giúp giảm tổn thương, truyền thông và hỗ trợ phòng, chống bạo lực giới”.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức, nâng cao nhận thức trong mọi tầng lớp nhân dân về tệ nạn xã hội, tệ nạn mại dâm.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là phong trào quần chúng tham gia phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm. Tiếp tục các biện pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng địa bàn, đối tượng, rà soát, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong phong trào phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm ở địa bàn cơ sở.

- Tiếp tục tổ chức kiểm tra, giám sát, thúc đẩy thực hiện kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS; xóa bỏ các tụ điểm nghi hoạt động mại dâm trên địa bàn, đảm bảo an ninh trật tự về tạm trú, tạm vắng, nhất là ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm dễ phát sinh tệ nạn mại dâm nhằm ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động mại dâm.

- Xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm; mô hình trợ giúp tại cộng đồng; hỗ trợ vốn tạo việc làm cho đối tượng hoàn lương, bản thân không còn tái phạm từng bước ổn định cuộc sống. Duy trì và phát động thôn, khối không có tệ nạn xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội, tệ nạn mại dâm cho các cơ sở massage, karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ,...; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phòng, chống tệ nạn xã hội và đội ngũ cán bộ kiểm tra liên ngành.

- Lòng ghép công tác mại dâm với các chương trình an sinh xã hội ở địa phương như: công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, đề án xuất khẩu lao động, phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy, mua bán người,...

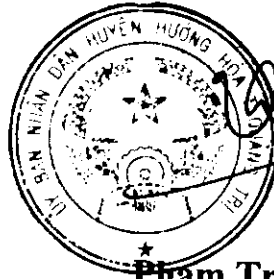
- Tổ chức tập huấn điều tra, thống kê, nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá kết quả triển khai Chương trình, Kế hoạch hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025.

Trên đây là báo cáo tình hình hiện công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020; mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Hướng Hóa./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- C, PVP;
- Lưu: VT, Phòng LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Trọng Hồ

PHỤ LỤC
Biểu tổng hợp số liệu 05 năm thực hiện
Chương trình phòng, chống mại dâm
(Kèm theo Báo cáo số 236.../BC-UBND ngày 21 tháng 05 năm 2020
của Ủy ban nhân dân huyện Hương Hóa)

I. THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

Nội dung	Kết quả
1. Số xã, phường, thị trấn tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên <i>(đơn vị tính %)</i>	100%
2. Xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương như chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm mua bán người <i>(Có hoặc không)</i>	Có
3. Triển khai thực hiện các hoạt động can thiệp giảm hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm <i>(Có hoặc không)</i>	Có

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng¹
1. Thực trạng tình hình		
1.1. Tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn		
- Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm hiện có trên địa bàn	<i>Cơ sở</i>	42
<i>Trong đó:</i>		
+ <i>Cơ sở lưu trú (nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, nhà cho thuê, ...)</i>	<i>Cơ sở</i>	19
+ <i>Nhà hàng Karaoke & cơ sở massage</i>	<i>Cơ sở</i>	23
+ <i>Vũ trường</i>	<i>Cơ sở</i>	0
+ <i>Loại hình khác (quán bia, nhà hàng ăn uống, quán cà phê, cắt tóc gội đầu thư giãn, ...)</i>	<i>Cơ sở</i>	0
- Số cơ sở đã ký cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm tại cơ sở	<i>Cơ sở</i>	42
- Số tiếp viên làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm	<i>Người</i>	08

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng¹
<i>Trong đó:</i>		
+ Số tiếp viên có hợp đồng lao động	Người	08
+ Số tiếp viên là nữ giới	Người	08
+ Số tiếp viên là người ngoại tỉnh	Người	05
+ Số tiếp viên nữ dưới 18 tuổi	Người	0
1.2. Tình hình các ổ nhóm, tụ điểm, địa bàn có dấu hiệu hoạt động mại dâm nơi công cộng		0
- Số tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm	Tụ điểm	0
1.3. Số người bán dâm trên địa bàn		0
- Số người bán dâm ước tính	Người	01
- Số người bán dâm được các cơ quan chức năng thống kê (qua xử phạt hành chính; hỗ trợ xã hội; y tế, phòng, chống HIV/AIDS...)	Người	01
<i>Trong đó:</i>		
+ Qua xử phạt hành chính		01
+ Số người dưới 18 tuổi	Người	0
+ Số người ngoại tỉnh	Người	01
2. Kết quả cụ thể		
2.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, điều hành		
- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo thẩm quyền	Văn bản	
- Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống mại dâm trong phạm vi quản lý (Công văn chỉ đạo, Chương trình, Kế hoạch....)	Văn bản	
2.1. Công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm		
- Số buổi truyền thông về công tác phòng, chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	Buổi	30
- Số người tham gia các buổi truyền thông về công tác phòng chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	Lượt người	1.500
- Số panô, áp phích, tờ rơi... được thực hiện về công tác phòng, chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	Panô, áp phích, tờ rơi	05
2.2. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của Đội kiểm tra liên ngành 178/CP		
- Tổng số cơ sở kiểm tra trong kỳ	cơ sở	42
- Tổng số cơ sở chịu các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm	Lượt cơ sở	0
<i>Trong đó:</i>		
+ Số cơ sở bị rút giấy phép kinh doanh	Lượt cơ sở	0

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng¹
+ Số cơ sở bị đình chỉ kinh doanh	Lượt cơ sở	0
+ Số cơ sở bị cảnh cáo, nhắc nhở	Lượt cơ sở	0
+ Số cơ sở bị phạt tiền	Lượt cơ sở	0
* Số tiền phạt	Triệu đồng	0
+ Số cơ sở bị áp dụng các hình thức xử lý khác	Lượt cơ sở	0
2.3. Công tác truy quét, triệt phá ổ nhóm tổ chức hoạt động mại dâm		
- Số cuộc truy quét tại địa điểm công cộng	Cuộc	0
- Số cuộc triệt phá tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ	Cuộc	01
- Tổng số người vi phạm	Lượt người	0
<u>Trong đó:</u>		
+ Số người mua dâm	Lượt người	01
+ Số người bán dâm	Lượt người	01
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Lượt người	0
+ Số chủ chứa, môi giới	Lượt người	0
- Số người bị xử lý vi phạm hành chính	Lượt người	02
<u>Trong đó:</u>		
+ Số người mua dâm	Lượt người	01
+ Số người bán dâm	Lượt người	01
+ Số người mua bán dâm dưới 18 tuổi	Lượt người	0
+ Số chủ chứa, môi giới	Lượt người	0
- Số người bị xử lý hình sự	Lượt người	0
<u>Trong đó:</u>		
+ Số người mua dâm người chưa thành niên	Lượt người	0
+ Số chủ chứa mại dâm	Lượt người	0
+ Số môi giới mại dâm	Lượt người	0
2.4. Công tác truy tố, xét xử		
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được Viện Kiểm sát nhân dân khởi tố		0
+ Số vụ	Vụ	0
+ Số bị can	Người	0
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được Viện Kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử		0
+ Số vụ	Vụ	0
+ Số bị cáo	Người	0
- Số vụ án liên quan đến mại dâm được Tòa án các cấp thụ lý, xét xử		0
+ Số vụ	Vụ	0

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng¹
+ Số bị cáo	Người	0
2.5. Công tác xây dựng thử nghiệm 03 mô hình		0
- Số lượng mô hình	Mô hình	0
<i>Trong đó:</i>		0
+ Mô hình hỗ trợ tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng/nhóm tự lực/câu lạc bộ của người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới (Mô hình 1)	Mô hình	0
+ Mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội (Mô hình 2)	Mô hình	0
+ Mô hình hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm (Mô hình 3)	Mô hình	0
- Số người bán dâm tham gia ban chủ nhiệm câu lạc bộ/nhóm tự lực/nhóm đồng đẳng	Người	0
- Số người bán dâm được tham gia các câu lạc bộ/nhóm tự lực/nhóm đồng đẳng	Người	0
- Tổng số người bán dâm được hỗ trợ	Lượt người	0
<i>Trong đó:</i>		0
+ Số đối tượng được hỗ trợ giáo dục	Lượt người	0
+ Số đối tượng được tư vấn, trợ giúp pháp lý	Lượt người	0
+ Số đối tượng được vay vốn sản xuất kinh doanh	Lượt người	0
* Số tiền được vay	Triệu đồng	0
+ Số đối tượng được học nghề, tạo việc làm	Lượt người	0
+ Số đối tượng được hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe	Lượt người	0
+ Số đối tượng được cung cấp các dịch vụ về phòng, chống lây nhiễm HIV	Lượt người	0
- Tổng số người bán dâm được chuyển gửi đến các dịch vụ phù hợp	Lượt người	0
- Tổng số cuộc gọi đến đường dây nóng của mô hình	Lượt cuộc gọi	0
2.6. Xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm	Xã, phường, thị trấn	19/21 (90,5%)
3. Nguồn lực		
3.1. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm		
- Tổng số cán bộ làm công tác PCMD tại địa phương (gồm cả cán bộ kiêm nhiệm các cấp)	Người	30
- Số cán bộ được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về công tác phòng chống mại dâm	Lượt người	09
3.2. Kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm		

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng¹
- Tổng số kinh phí chi cho công tác PCMD giai đoạn 2016-2020	<i>Triệu đồng</i>	0
<i>Trong đó:</i>		
+ <i>Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách TW</i>	<i>Triệu đồng</i>	
+ <i>Kinh phí bố trí từ ngân sách địa phương</i>	<i>Triệu đồng</i>	
+ <i>Từ nguồn khác (tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước...)</i>	<i>Triệu đồng</i>	

Ghi chú: Số liệu thống kê, báo cáo được tính đến hết ngày 15/5/2020

